

Số: 52 /2017/QĐ-UBND

An Giang, ngày 25 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 159/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1178/TTr-STC ngày 14 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước và thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu; tài sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

2. Các quy định khác về thẩm quyền, thủ tục, xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ và Thông tư số 159/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ

trường Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước.

3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (trừ tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, đối với các loại tài sản: Bất động sản; xe ô tô; các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc 01 lần xử lý tài sản.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với các tài sản không thuộc tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) quyết định xác lập quyền sở hữu tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với các tài sản không thuộc tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý một số loại tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với tài sản: Các tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh, cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao; bất động sản; xe ô tô; các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc 01 lần xử lý tài sản.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao (trừ tài sản là bất động sản, xe ô tô, tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc 01 lần xử lý tài sản).

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân ra quyết định tịch thu (trừ tài sản là vật có giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh ra quyết định tịch thu.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện ra quyết định tịch thu.

3. Đối với tài sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế (trừ tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, cổ vật, bảo vật quốc gia):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án xử lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính đối với tài sản: Bất động sản; xe ô tô; các tài sản khác (không phải là bất động sản, xe ô tô) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc 01 lần xử lý tài sản.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý đối với các tài sản không thuộc quy định tại Điểm a Khoản này theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2017.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *he*

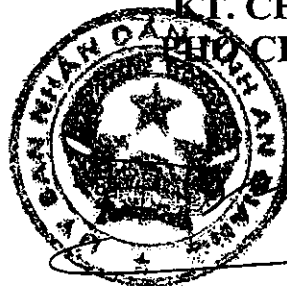
Nơi nhận: *he*

- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo & Đài PTTH An Giang;
- Công thông tin điện tử An Giang;
- VPUBND tỉnh: LDVP, các phòng, ban & trung tâm;
- Lưu: HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Lê Văn Nưng